| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOA LU**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số:06/2020/HNGĐ-ST<br>Ngày: 24/7/2020<br>V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn | **NHÂN DANH**<br>**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Thọ

2. Ông Đỗ Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 3 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: số nhà 36, ngõ 17, đường B, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn M, sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKTT: xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Phạm Thị N. Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2020, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trần Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn M có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 2 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng mẹ anh M ở xóm N, xã M khoảng năm năm thì mua nhà ở riêng tại xóm L, xã M. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó anh M thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, nợ nần nhiều

làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Anh M đã hai lần bị tòa án xét xử về tội đánh bạc, sắp tới phải chấp hành hình phạt tù. Bên cạnh đó, trong cuộc sống hàng ngày, anh M không quan tâm, giúp đỡ vợ con. Chị cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh M nhưng anh M không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và sống ly thân từ tháng 4 năm 2019. Cuối năm 2019, vợ chồng đã bán nhà đế anh M mua xe ô tô làm phương tiện chở khách và cũng để trả nợ tiền lô đề cho anh M. Sau đó, xe ô tô cũng phải bán để trả nợ tiền lô đề, cờ bạc. Hiện nay, anh M về sống với mẹ tại nhà họ hàng ở xóm L còn chị và các con về sống ở nhà cụ ngoại bên chị ở phường N, thành phố Ninh Bình. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Quá trình chung sống, chị và anh M có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Quỳnh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004 và cháu Nguyễn Trần Quỳnh A, sinh ngày 4 tháng 12 năm 2014. Khi ly hôn, chị xin được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu do sắp tới anh M phải đi chấp hành hình phạt tù và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị buôn bán hàng mã tại chợ, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng đủ để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không đề nghị tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Nguyễn Mạnh M:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn M không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người làm chứng - bà Phạm Thị N trình bày:* Sau khi kết hôn, vợ chồng anh M, chị H sống chung với bà tại xóm N, được khoảng 5 năm thì bà bán nhà để chữa bệnh cho anh M và mua nhà cho vợ chồng anh M, chị H ở riêng tại xóm L còn bà thì ở nhờ nhà cháu ở cùng xóm L. Cuối năm 2019, vợ chồng anh M, chị H bán nhà mua ô tô cho anh M chở khách. Thời gian làm lái xe, anh M bị bạn bè rủ rê chơi cờ bạc, bị công an phát hiện và tòa án đưa ra xét xử. Anh M chơi cờ bạc nên có nợ nần bên ngoài dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Sau khi bán xe, vợ chồng anh M, chị H mâu thuẫn căng thẳng nên sống ly thân. Khi chị H nộp đơn ly hôn anh M, bà đã khuyên bảo cả hai vợ chồng nhưng chị H không nghe. Bà và anh M đều muốn vợ chồng anh M, chị H đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái còn nếu như chị H nhất quyết xin ly hôn thì anh M và gia đình cũng đồng ý ly hôn. M cũng có ý kiến không đề nghị tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, công nợ chung.

*Tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 6 năm 2020 của tòa án nhân dân huyện H, chính quyền cơ sở xóm L, xã M cho biết:* Vợ chồng anh Nguyễn M và chị Trần Thị H có mua nhà ở xóm L, xã M để sinh sống sau đó đến cuối năm 2019 thì bán nhà và sống ly thân với nhau. Mâu thuẫn giữa anh M, chị H cụ thể như thế nào, chính quyền địa phương không nắm rõ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020, cháu Nguyễn Trần Quỳnh H có ý kiến xin được ở với chị H trong trường hợp anh M, chị H ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị H ly hôn anh M. Giao cả hai con chung của anh M, chị H cho chị H nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung. Chị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bà Phạm Thị N là người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh M đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc và không có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia phiên tòa thể hiện việc anh M không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ lời khai của chị H, lời khai của bà N cũng như nội dung do chính quyền địa phương cung cấp, HĐXX nhận định anh M, chị H đã sống ly thân với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa anh M, chị  có nguyên nhân từ việc anh M vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không tu chí làm ăn và vi phạm pháp luật. HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh M, chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn với anh M theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh M, chị H có hai con chung như chị H đã trình bày. Hiện nay, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho các cháu.  Xét thấy, chị H có đủ điều kiện để chăm lo cho các cháu, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn nên cần giao cho chị H trực tiếp được nuôi dưỡng các con chung. Chị H không đề nghị anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[4] Anh M, chị H không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị H phải nộp án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

**Xử:**

*1. Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Nguyễn M và chị Trần Thị H.

*2. Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Trần Quỳnh H, sinh ngày 15/01/2004 và Nguyễn Trần Quỳnh A, sinh ngày 04/12/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh M không phải đóng góp nuôi con chung cho chị H, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết, anh M, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*3. Về án phí:* Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01127 ngày 21/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị H đã nộp đủ.

Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *UBND xã Ninh Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Vũ Thị Kim Oanh**